

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 13/2025/HSST
Ngày 29/7/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Thế Tài**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Mai Văn Ba**.

+ Ông **Huỳnh Bá Dương**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48/2025/HSST ngày 17 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN ĐÌNH P**; sinh ngày: 04/8/1995, tại: Nghệ An; Nơi ĐKKHKT: Xóm A, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An (nay là xã N, tỉnh Nghệ An); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Xuân T (đã chết), con bà: Nguyễn Thị H (sinh năm: 1974, còn sống); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Trần Thị Mai C (SN: 1995; còn sống); Bị cáo có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/3/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, công an Thành phố Đà Nẵng. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Người bị hại:* Bà **Phùng Thị H**, sinh năm: 1982, trú tại: Tổ G, phường H, quận N, TP.Đà Nẵng (nay là phường N, TP. Đà Nẵng). *Vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà **Bùi Thị T**, sinh năm: 1997; trú tại: Tổ D, phường H, Quận N, TP.Đà Nẵng (nay là phường N, TP. Đà Nẵng). *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 01/3/2025, do thiếu tiền tiêu xài nên Nguyễn Đình P nảy sinh ý định cướp tài sản. Nguyễn Đình P chuẩn bị 01 con dao, 01 đôi găng tay cao su rồi điều khiển xe mô tô biển số 92C1-002.22 đi đến khu vực gần cửa hàng Mẹ và Bé À Ở đường M thuộc tổ G, phường H, quận N, TP.Đà Nẵng (nay là phường N, TP. Đà Nẵng) dừng xe tại vỉa hè (cách cửa hàng khoảng 500m) và đi bộ qua lại cửa hàng quan sát. Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, thấy cửa hàng không có khách, chỉ còn bà Phùng Thị H (SN: 1982; trú: Tổ G, phường H, quận N, TP.Đà Nẵng, chủ cửa hàng) nên P mang khẩu trang, găng tay và cầm con dao cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, dài 20cm bằng tay phải (P mặc áo ấm màu đen, dài tay, con dao để dọc theo cổ tay) đi vào cửa hàng. Tại đây, P nói bà H tư vấn chọn sữa, bà H đồng ý. Sau khi chọn được sữa thì P cầm lon sữa loại Meiji đến quầy tính tiền, mục đích để cướp số tiền trong quầy (trong quầy có số tiền 18.220.000 đồng). Lúc này, bà H phát hiện P đang cầm dao nên bỏ chạy ra khỏi cửa hàng và hô “Cướp, cướp”. Hoảng sợ nên P vứt con dao lại rồi bỏ chạy ra ngoài thì bị người dân xung quanh và lực lượng 8394 Công an phường H truy đuổi và bắt giữ.

*** Tang vật tạm giữ:**

- 01 con dao (cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, dài 20cm);
- 01 áo khoác màu đen; 01 khẩu trang màu đen; 01 đôi găng tay cao su màu trắng;
- 01 xe mô tô hiệu Attila, màu hồng, biển kiểm soát 92C1-002.22;
- 01 lon sữa bằng kim loại Meiji;
- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung màu hồng, có gắn sim 0935.572.423 (đã qua sử dụng; không kiểm tra chất lượng bên trong),
- 03 đoạn video ghi nhận diễn biến vụ việc.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đình P đã khai nhận hành vi như trên.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố theo Bản cáo trạng số 118/CT-VKS-P2 ngày 16/6/2025 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Đình P phạm tội “*Cướp tài sản*” đồng thời đề nghị:

Căn cứ Điểm d Khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình P từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Về phần xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao (cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, dài 20cm); 01 áo khoác màu đen; 01 khẩu trang màu đen; 01 đôi găng tay cao su màu trắng – là công cụ, trang phục P sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Đối với 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung màu hồng, có gắn sim 0935.572.423 (đã qua sử dụng; không kiểm tra chất lượng bên trong) P sử dụng để tra cứu phương thức, thủ đoạn trước khi thực hiện hành vi cướp tài sản. Do đó, đề nghị tịch thu sung công quỹ đối với điện thoại, tiêu hủy sim.

- Đối với 01 đĩa DVD lưu trữ 03 đoạn video ghi nhận diễn biến vụ việc đề nghị lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Attila, màu hồng, biển kiểm soát 92C1-00222 và 01 lon sữa bằng kim loại Meiji, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

* Ý kiến của người bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: Người bị hại – bà Phùng Thị H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về bồi thường dân sự bà H1 không yêu cầu gì thêm.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Nguyễn Đình P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 01/3/2025, tại cửa hàng Mẹ và Bé A ở đường M thuộc Tổ G, phường H, quận N, TP.Đà Nẵng, do thiếu tiền tiêu xài nên Nguyễn Đình P có hành vi dùng dao (cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, dài 20cm) mục đích để cướp số tiền trong quầy (trong quầy có số tiền 18.220.000 đồng) của bà Phùng Thị H nhưng chưa thực hiện

được thì bị bà H phát hiện. Hành vi trên đây của bị cáo Nguyễn Đình P đã phạm vào tội "*Cướp tài sản*" với tình tiết định khung *Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác* quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của BLHS. Do đó cáo trạng số 118/CT-VKS-P2 ngày 16/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thì thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động nhưng lại muốn có tiền để tiêu xài cho bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã có hành vi dùng dao là phương tiện nguy hiểm mục đích để uy hiếp, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc đối với người bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất liều lĩnh, táo bạo, nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất ổn định trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại - bà Phùng Thị H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo phạm tội chưa đạt nên cần áp dụng Điều 15, Điều 57 BLHS cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[7] **Về xử lý vật chứng:** Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng đã trả cho bà Bùi Thị T 01 xe mô tô hiệu Attila, màu hồng, biển kiểm soát 92C1-00222; trả cho bà Phùng Thị H 01 lon sữa bằng kim loại nhãn hiệu Meiji, HĐXX thấy phù hợp nên không đề cập xử lý.

- Đối với 01 con dao (cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, dài 20cm); 01 áo khoác màu đen; 01 khẩu trang màu đen; 01 đôi găng tay cao su màu trắng và sim số 0935.572.423 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung màu hồng của Nguyễn Đình P đã dùng vào việc tra cứu phương thức, thủ đoạn trước khi thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 đĩa DVD lưu trữ 03 đoạn video ghi nhận diễn biến vụ việc cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] Những vấn đề khác :

Quá trình bỏ chạy Pháp bị va chạm giao thông và sây sát ở vùng má phải kích thước 02cmx03cm, thương tích không đáng kể, Pháp không yêu cầu gì nên không đề cập đến.

Xét các nội dung đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đà Nẵng về tội danh, điều khoản luật và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp các nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Án phí HSST: Bị cáo Nguyễn Đình P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đình P** phạm tội "*Cướp tài sản*".

1. Căn cứ: Điều d Khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Đình P** 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 01/3/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS tuyên:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao (cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, dài 20cm); 01 áo khoác màu đen; 01 khẩu trang màu đen; 01 đôi găng tay cao su màu trắng và sim số 0935.572.423

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung màu hồng của Nguyễn Đình P.

(Các vật chứng, tài sản trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Đà Nẵng) đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/6/2025).

Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD lưu trữ 03 đoạn video ghi nhận diễn biến vụ việc.

4. Án phí HSST: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Án xử công khai, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2 – Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an TP Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 2 – Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thế Tài